

Số: **2013**/BC-TA-KHVT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2019,
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2015-2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
NHIỆM KỲ 2020-2025

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của lãnh đạo Tổng Công ty, sự hỗ trợ từ các Phòng Ban và các đơn vị thuộc Tổng Công ty;
- Tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của tập thể CB-CNV Công ty năm 2019;
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất-kinh doanh như: đọc số đồng hồ nước, giám sát thi công, theo dõi mạng lưới cấp nước, chăm sóc khách hàng..., đã mang lại hiệu quả cao, tăng năng suất lao động;
- Sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương.

2. Khó khăn

- Nhu cầu gắn mới đồng hồ nước của khách hàng trên địa bàn quản lý của công ty đã giảm so với các năm gần đây nhưng sản lượng nước tiêu thụ do Tổng Công ty giao kế hoạch năm 2019 khá cao;
- Một số địa phương (khu phố, tổ dân phố) tiến hành nâng cấp đường, hẻm theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm nhưng không có dự trù kinh phí nâng hợp bảo vệ đồng hồ nước nên ảnh hưởng nhiều đến việc tiếp cận đồng hồ nước để đọc số;
- Hợp đồng gắn mới đồng hồ nước và hợp đồng giảm thất thoát nước năm 2019 Tổng Công ty ký kết rất trễ, cụ thể: hợp đồng giảm thất thoát nước ký ngày 29/10/2019 và hợp đồng gắn mới đồng hồ nước ký ngày 11/12/2019;
- Chất lượng nước thường xuyên có màu và cặn làm ảnh hưởng đến tiêu thụ tại khu vực Huyện Hóc Môn, một phần Quận 12 và một phần Quận Gò Vấp;
- Khu vực tiếp nhận mạng lưới cấp nước do Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn bàn giao có tỷ lệ thất thoát nước cao;

- Tình trạng nguồn cấp nước không ổn định, nhiều lần thay đổi hướng nguồn cấp, gây nên sự thay đổi về mặt phân bố áp lực và sự cân bằng về nguồn trên mạng lưới, qua đó cũng trực tiếp ảnh hưởng đến tỷ lệ nước không doanh thu 2019;
- Công tác thiết lập phân vùng tách mạng (DMA) hiện tại số lượng đồng hồ nước được kiểm soát quản lý trong các DMA vẫn còn rất thấp, gây khó khăn trong công tác giảm nước thất thoát thất thu theo chiều sâu.
- Việc thoả thuận vị trí và thẩm định các dự án phân vùng tách mạng (DMA) tại tại Sở GTVT và Sở Xây dựng gặp nhiều khó khăn;
- Là địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh dẫn đến mạng lưới cấp nước luôn bị ảnh hưởng, các đơn vị thi công nâng cấp, mở rộng đường, thi công lắp đặt cống thoát nước, cáp điện, điện thoại... tác động gây hư hại đến hệ thống cấp nước;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chưa nêu rõ ràng cơ chế không đền bù đường ống cấp nước bị ảnh hưởng hoặc di dời như hiện nay;
- Tình hình tài chính của Tổng công ty gặp khó khăn do lộ trình tăng giá nước được phê duyệt chậm (*giá nước được duyệt tăng từ 15/11/2019*) do đó kế hoạch giảm thất thoát nước 2019 chưa được bố trí vốn đầy đủ để thực hiện;
- Tổng công ty chưa chấp thuận sử dụng nguồn vốn từ Tổng công ty để thực hiện các công tác liên quan đến quản lý mạng lưới & khách hàng: nâng hộp ĐHN bị lắp; xử lý giao cắt; di dời các tuyến ống phục vụ việc thi công hạ tầng; xử lý các trường hợp nợ, cắt tạm, cắt hủy; di dời trụ cứu hỏa;
- Mặc dù, Công ty đã nỗ lực triển khai áp dụng nhiều giải pháp, cách thức vận động khách hàng sử dụng nước nhưng tốc độ tăng sản lượng nước tiêu thụ vẫn chưa khả quan, tỷ lệ đồng hồ nước không sử dụng và sử dụng thấp có giảm nhưng chưa sâu; (*số liệu thống kê tiêu thụ nước của khách hàng ở mức: 0 m³ và 1-4 m³ đến kỳ 12/2019*);

Stt	Địa bàn	Tình trạng sử dụng nước	
		0 m ³	1-4 m ³
1	Quận Gò Vấp	11,05 %	15,27 %
2	Quận 12	12,67 %	15,88 %
3	Huyện Hóc Môn	24,91 %	14,73 %
Toàn địa bàn		16,12 %	15,31 %

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
		1	2	3	4	5
1	Nước tiêu thụ	55.227.331 m ³	63.500.000 m ³	64.118.879 m ³	101	116,1
2	Doanh thu tiền nước	431,283 tỷ đồng	493,522 tỷ đồng	505,698 tỷ đồng	102,5	117,3
	Thực thu tiền nước	417,296 tỷ đồng		497,525 tỷ đồng		119,2
	Các chỉ tiêu khác về doanh thu:					
	- Tỷ lệ thực thu đạt	97,54 %	99%	98,38%	99,4	100,9
	- Giá bán bình quân	7.763 đồng/m ³	7.772 đồng/m ³	7.900 đồng/m ³	101,6	101,8
3	Gắn mới đồng hồ nước	14.014 ĐHN	9.000 cái	7.312 cái	81,2	52,2
4	Thay đồng hồ nước	16.548 cái	26.518 cái	26.518 cái	100	160,2
	Trong đó:					
	+ ĐHN cỡ nhỏ	16.536 cái	26.500 cái	26.500 cái	100	160,2
	+ ĐHN cỡ lớn	12 cái	18 cái	18 cái	10	150
5	Đầu tư xây dựng, gồm:					
	+ Phát triển mạng lưới cấp nước:					
	- Khối lượng	839 m	25.851 m	0	0	
	- Giá trị	3,946 tỷ đồng	25.543 tỷ	0	0	
	+ Di dời đường ống cấp nước					
	- Khối lượng		419 m	419 m	100	
	- Giá trị		1,264 tỷ đồng	1,264 tỷ đồng	100	
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	100 %	100%	100 %	100	100
7	Tỷ lệ nước không doanh thu	16,39 %	15,5 %	20,66 %	Cao hơn 5,16	Cao hơn 4,27
Công tác giảm thất thoát nước:						
a	Di dời ĐHN ra ngoài BDS phục vụ giảm thất thoát nước thương mại	5.243 vị trí		-		
b	Thay ống nhánh cũ, mục	4.076 vị trí		-		
c	Sửa bể ống cấp nước; sửa chữa: trụ cứu hỏa, nắp hầm đồng hồ, trụ tín hiệu; Cơi họng ổ khóa	3.050 vị trí	7.000 vị trí	4.429 vị trí	63,3	145,2
d	Di dời trụ cứu hỏa trên đường Phan Văn Hón	-		09 trụ		
e	Mua sắm pin bộ hiển thị đồng hồ tổng, pin logger	-		07 bộ		

III. NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019 SO VỚI KẾ HOẠCH:

Bên cạnh các chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch được giao năm 2019, còn các chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch như sau:

- Số lượng ĐHN đã gắn cho khách hàng chưa đạt bởi trong 02 năm vừa qua công tác đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Trung An, Tổng công ty chưa phê duyệt;
- Tỷ lệ thất thoát nước tăng so kế hoạch giao:
 - Chi phí đầu tư giảm nước không doanh thu Tổng Công ty bố trí cho Trung An năm 2019 là 3,5 tỷ đồng giảm rất nhiều so năm 2018 là 25 tỷ đồng;
 - Các kiến nghị thay thế các tuyến ống cũ mục khu vực tiếp nhận mạng lưới từ các Trạm Cấp nước Nông thôn chưa được Tổng Công ty bố trí vốn để thực hiện;
 - Mạng lưới cấp nước trên địa bàn luôn bị ảnh hưởng, các đơn vị thi công nâng cấp, mở rộng đường, thi công lắp đặt cống thoát nước, cáp điện, điện thoại... thường xuyên tác động gây hư hại đến hệ thống cấp nước;
 - Hệ thống phân vùng tách mạng chưa hoàn chỉnh (62,3% đồng hồ chưa nằm trong vùng DMA).

IV. NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN 05 NĂM (TỪ 2015 – 2019)

- Hoạt động kinh doanh của công ty trong 05 năm (từ 2015 – 2019) luôn hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch được giao.
- Từ năm 2015 – 2017 là giai đoạn công ty tập trung nguồn nhân lực thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo 100% hộ dân có nước sạch sử dụng nên các chỉ tiêu gắn mới đồng hồ nước và đầu tư XDCB tăng trưởng mạnh, cụ thể:
 - Năm 2015 thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh:
 - + Gắn mới đồng hồ nước 45.046 cái tương đương 271 % so với năm 2014 (16.613 cái)
 - + Phát triển mạng lưới 350.969 mét đường ống tương đương 223,3% so với năm 2014 (157.198 m)
 - Năm 2016 thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh:
 - + Gắn mới đồng hồ nước 85.802 cái tương đương 190,5% so với năm 2015
 - + Phát triển mạng lưới 554.901 mét đường ống tương đương 158,1 % so với năm 2015
 - Năm 2017 thực hiện Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh:
 - + Gắn mới đồng hồ nước 46.766 cái tương đương 103,8 % so với năm 2015

- Nhờ sự tăng trưởng mạnh chỉ tiêu gắn mới đồng hồ nước trong 02 năm 2015 - 2016 mà các chỉ tiêu: lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước tăng từ 30 % - 40%.
- Công tác thay đồng hồ nước định kỳ luôn đảm bảo đúng niên hạn thay. Số lượng thay trong khoảng từ 16.000 cái đến 26.000 cái mỗi năm.
- Doanh thu từ hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch luôn đảm bảo năm sau cao hơn năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty từ năm 2017 – 2019 năm sau luôn cao hơn năm trước. Bên cạnh đó, tỷ lệ chia cổ tức tăng dần từ 5% năm 2015 lên 10% năm 2019.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%;
- Thực hiện các giải pháp giảm thất thoát nước nhằm đảm bảo tỷ lệ nước không doanh thu thấp hơn 17,5%;
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch: sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước;
- Hoàn thành các hợp đồng ký kết với Tổng Công ty;
- Cải thiện chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước;
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Tiếp tục thực hiện công tác phát triển mạng lưới và gắn mới đồng hồ nước phù hợp tiến độ phát triển dân cư, đô thị tại địa bàn quản lý;
- Tiếp tục thực hiện công tác thay đồng hồ nước theo định kỳ;
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nước thất thoát thất thu đáp ứng yêu cầu giảm tỷ lệ thất thoát nước, như:
 - Tiếp tục thực hiện công tác thiết lập DMA;
 - Thay ống nhánh cũ mục theo kết quả dò tìm bể ngầm, xì bể nổi, kết hợp với công tác cải tạo ống mục;
 - Thay ống nhánh chuyên đổi đường ống cấp nước tại khu vực các trạm cấp nước trên địa bàn Quận 12 và Huyện Hóc Môn;
- Thiết kế và thi công các hầm xả nhằm cải thiện chất lượng nước;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ quản lý;
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng suất lao động và cải thiện thu nhập cho CBCNV...
- Tiếp tục công tác vận động người dân sử dụng nước sạch.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giao tại công văn số 1536/TCT-HĐTV ngày 11/3/2020 (các chỉ tiêu kinh doanh).
- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giao tại Quyết định số 128/QĐ-TCT-KHĐT ngày 31/3/2020.
- Hợp đồng số 1738/HĐ-TCT-PGTTN ngày 09/6/2020, thực hiện giảm thất thoát nước năm 2020 trên địa bàn của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An quản lý.

Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH DOANH		
1	Nước tiêu thụ	68.500.000 m ³	
2	Doanh thu tiền nước	584,756 tỷ đồng	Dự kiến giá bán bình quân là: 8.536 đồng/m ³
3	Gắn mới đồng hồ nước	6.000 cái	
4	Thay định kỳ ĐHN, Trong đó:	34.876 cái	
	Thay ĐHN cỡ nhỏ	34.850 cái	
	Thay ĐHN cỡ lớn (≥ 40 ly)	26 cái	Bao gồm: 40 ly: 15 cái 50 ly: 05 cái 100 ly: 05 cái 150 ly: 01 cái
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch Trong đó:	100 %	
	Quận Gò Vấp	100 %	
	Quận 12	100 %	
	Quận Hóc Môn	100 %	
6	Tỷ lệ thất thoát nước	17,5 %	
7	Tỷ lệ thực thu đương nhiên	99 %	
B	CÔNG TÁC GIẢM NƯỚC THẤT THOÁT THẤT THU		
1	Thay đai lấy nước PVC bằng đai PP và toàn bộ phụ tùng kèm theo trước đồng hồ nước (trừ đồng hồ nước) kết hợp với làm đường cần thực hiện ngay.	500 vị trí	
2	Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, sửa chữa trụ tín hiệu, coi họng ổ khóa, v.v...	8.000 vị trí	
3	Sửa chữa, thay van hư hỏng	39 vị trí	

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
	100	16 vị trí	
	150	13 vị trí	
	200	10 vị trí	
4	Lắp đặt điểm xả cặn	100 vị trí	
Dự kiến chi phí cho công tác giảm thất thoát nước		9,946 tỷ đồng	
C	CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN		
	Đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước: - Khối lượng - Giá trị	35.250 m 49,009 tỷ đồng	

*** Dự kiến các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020**

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	203.942.000.000
	Trong đó	
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	203.142.000.000
b	Doanh thu hoạt động tài chính	300.000.000
c	Thu nhập khác	500.000.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.700.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.660.000.000

* Chia cổ tức cho cổ đông (từ 9% - 10%).

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 5 NĂM TỚI (2020 – 2025)

- Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng tăng 3-5% mỗi năm;
- Doanh thu tiền nước (thu hộ Tổng công ty) tăng 7-12% mỗi năm;
- Tỷ lệ thực thu tiền nước mỗi năm đạt 99% trở lên;
- Phân đầu giảm hóa đơn (từ 0-4 m³) từ 1-2% mỗi năm;
- Gắn mới từ 3.000-7.000 đồng hồ nước mỗi năm;
- Phân đầu đến cuối năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước không quá 15 %;
- Duy trì 100% số hộ dân sử dụng nước sạch hàng năm;

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về quản lý, dịch vụ chăm sóc khách hàng

- Sắp xếp, bố trí công việc theo mảng, chuỗi; mở rộng việc khoán lương cho các bộ phận trực tiếp; lượng hóa các công việc và khoán chỉ tiêu cho các bộ phận/phòng ban;
- Phát động các phong trào thi đua để khuyến khích CBCNV nâng cao năng suất làm việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua các hoạt động:
 - + Trung tâm Chăm sóc khách hàng 24/7 (Call Center) tiếp nhận thông tin từ khách hàng qua đó giải đáp trực tiếp những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng;
 - + Hướng dẫn khách hàng cài đặt ứng dụng My Tawaco (iOS và Android) để cập nhật thông tin dịch vụ cấp nước;
- Tiếp tục thực hiện: ký hợp đồng với các kênh thu hộ tiền nước, vận động khách hàng sử dụng nước, liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để vận động người dân. Nâng mức độ quan tâm và chăm sóc các khách hàng có nhu cầu sử dụng nước nhiều (các công ty sản xuất trên địa bàn: Heneiken, Pepsico, các chung cư ...).

2. Giải pháp về kỹ thuật

- Lập tiến độ và phân công chi tiết công tác hoàn thiện các DMA;
- Tiếp tục phối hợp với Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch thường xuyên súc xả trên mạng cấp 1, 2 và 3;
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phần cứng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phần mềm các chương trình: Quản lý giám sát thi công bằng điện thoại di động, hình chụp vị trí thi công có tọa độ GPS; hoàn chỉnh hệ thống phần mềm sử dụng liên thông các công tác của các phòng ban trong công ty; hoàn chỉnh hệ thống đọc số - thu tiền bằng điện thoại di động; cập nhật đầy đủ các công trình cấp nước, đồng hồ nước, đường ống v.v...trên hệ thống tọa độ GIS;
- Liên hệ chặt chẽ Phòng Kỹ thuật-Công nghệ Tổng Công ty để áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới vào yêu cầu vật tư, nhằm tăng cường chất lượng vật tư thi công.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đào tạo và đào tạo lại lực lượng nhân viên kỹ thuật cập nhật các kỹ thuật, công nghệ mới liên quan đến ngành nước;
- Tổ chức các khóa học kỹ năng giao tiếp khách hàng cho các nhân viên đọc số, thu tiền, kiểm tra nhằm góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;

VI. KIẾN NGHỊ

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An kính trình Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn những kiến nghị như sau:

- Giải quyết dứt điểm tình trạng nước đục, nhất là trên địa bàn huyện Hóc Môn, Q12;
- Sử dụng nguồn vốn Tổng công ty cho các trường hợp:
 - + Xử lý giao cắt; di dời các tuyến ống phục vụ việc thi công hạ tầng; xử lý các trường hợp nợ, cắt tạm, cắt hủy; di dời trụ cứu hỏa; các đầu nối tăng áp và hoàn thiện mạng lưới cấp nước;

+ Bố trí vốn các dự án thay thế các tuyến ống cấp nước thuộc địa bàn trước đây do
Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn bàn giao;

- Sớm phê duyệt các hồ sơ xây dựng cơ bản do công ty Trung An đã trình;
- Sớm khắc phục sự cố tuyến ống nước D 1500 Bình Thái – Bình Lợi Quận Thủ Đức để đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn của Tổng công ty.

Trân trọng kính báo./.

Nơi nhận:

- Quý cô đồng;
- Ban TGD Tcty (để báo cáo);
- Đảng ủy, HĐQT, Ban GĐ Cty (để báo cáo);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Công đoàn, Đoàn cơ sở Cty (để biết);
- Phòng-Ban-Đội Cty (để biết);
- Lưu TCHC, KH.



Hoàng Thế Bảo



Phụ lục

TỔNG HỢP SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH-TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ (2015 – 2020)

I. Số liệu sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	2015	2016	Tỷ lệ 2016/2015	2017	Tỷ lệ 2017/2016	2018	Tỷ lệ 2018/2017	2019	Tỷ lệ 2019/2018
1	Nước tiêu thụ	24.974.506 m ³	34.901.286 m ³	139,7%	46.648.590 m ³	133,6%	55.227.331 m ³	118,4%	64.118.879 m ³	116,1%
2	Doanh thu tiền nước	190,526 tỷ đồng	274,731 tỷ đồng	144,2%	366,690 tỷ đồng	133,5%	431,283 tỷ đồng	117,6%	505,698 tỷ đồng	117,2%
3	Gắn mới đồng hồ nước	45.046 cái	85.802 cái	190,5%	46.766 cái	54,5%	14.014 cái	29,9%	7.312 cái	52,2%
4	Thay đồng hồ nước	20.441 cái	21.495 cái	105,2%	23.230 cái	108%	16.548 cái	71,2%	26.518 cái	160,2%
	Trong đó:									
	+ ĐHN cỡ nhỏ	20.389 cái	21.472 cái	105,3%	23.217 cái	108,1%	16.536 cái	71,2%	26.500 cái	160,3%
	+ ĐHN cỡ lớn	52 cái	23 cái	44,2%	13 cái	56,5%	12 cái	92,3%	18 cái	150%

II. Số liệu tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	2015	2016	Tỷ lệ 2016/2015	2017	Tỷ lệ 2017/2016	2018	Tỷ lệ 2018/2017	2019	Tỷ lệ 2019/2018
1	Tổng doanh thu	239,951 tỷ đồng	441,703 tỷ đồng	184%	329,782 tỷ đồng	74,7%	208,106 tỷ đồng	63,1%	196,848 tỷ đồng	94,6%
	Trong đó:									
	-Doanh thu HDDV nước sạch	80,378 tỷ đồng	97,559 tỷ đồng	121,3%	107,783 tỷ đồng	110,4%	122,877 tỷ đồng	114%	128,238 tỷ đồng	104,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	5,441 tỷ đồng	2,398 tỷ đồng	44,1%	5,037 tỷ đồng	210%	6,438 tỷ đồng	127,8%	6,805 tỷ đồng	105,7%
3	Cổ tức	5%	6%	120%	6%	100%	8%	133,3%	10%	125%